

Bản án số: 441/2024/DS-ST

Ngày: 23-7-2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Ngân

2. Bà Đỗ Thị Trúc Ly

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Bà Trần Lê Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 8656/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10662/2024/QĐST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đinh Việt Th, sinh năm 1979.

Địa chỉ: 394T, phường Tân H Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên lạc: 968 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lâm Bình K, sinh năm 1993 là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số công chứng 000484, quyền số 01/2024.TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 05/3/2024 tại Văn phòng Công chứng Bến Thành, số 97-99-101 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Địa chỉ liên hệ: Trần Quang Khải, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Cao C, sinh năm 1985 là Luật sư Công ty Luật hợp danh Trần Cao thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 28/9/14 Huỳnh Tấn Phát, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành

phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tinh H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: số 18 Cô Giang, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 05/3/2024 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn - ông Đinh Việt Th có ông Lâm Bình K trình bày tại phiên tòa:

Qua sự giới thiệu của ông Nguyễn Tuấn A sinh năm 1978, ông Nguyễn Tinh H liên hệ với nguyên đơn và ngỏ ý vay số tiền 15.000.000.000 đồng để mua căn nhà số 638 đường Nguyễn Trãi, Phường 8, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Tin tưởng lời giới thiệu của bạn bè, ngày 17/02/2020, nguyên đơn cùng ông Nguyễn Tinh H đến Văn phòng Công chứng Nguyễn Kim Chi lập và ký kết Hợp đồng vay tiền, số Công chứng 001779, quyền số 2 TP/CC-SCC/HĐGD, có nội dung gồm: Số tiền vay: 15.000.000.000 đồng; Thời hạn cho vay là 02 (hai) tháng kể từ ngày ký hợp đồng; lãi suất do hai bên tự thoả thuận theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày, nguyên đơn đã đến Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) - Phòng giao dịch Nguyễn Chí Thanh lập uỷ nhiệm chi chuyển tiền cho ông Nguyễn Tinh H vay với nội dung như sau: Người chuyển tiền: Dinh Viet Thanh, Số tài khoản: 40888888 - Ngân hàng ACB PGD Nguyen Chi Thanh; Người thụ hưởng: Nguyen Tinh Hung, Số tài khoản: 219897879 - Ngân hàng ACB- PGD Van Hanh; số tiền: 15.000.000.000 đồng; Nội dung: Tiền vay.

Đến thời hạn trả tiền (ngày 17/4/2020) theo thoả thuận trong hợp đồng, nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu ông H trả lại 15.000.000.000 đồng nhưng ông H viện nhiều lý do để trì hoãn không thực hiện.

Từ tháng 04/2020 đến ngày tháng 09/2020, nguyên đơn liên tục gửi tin nhắn và gọi điện thoại đòi nợ cho ông H qua zalo và điện thoại (điện thoại ông H số: 0933993333) và ông H nhắn lại hẹn thời gian trả nợ 15.000.000.000 đồng cho nguyên đơn vào tháng 09/2020 sau khi giải ngân xong trái phiếu (bán được trái phiếu cho người khác sẽ có tiền trả lại cho nguyên đơn) và ông H gửi cho nguyên đơn danh sách một số tài sản là bất động sản hiện ông H đang đứng tên sở hữu để bảo đảm cho số nợ 15.000.000.000 đồng kể trên. Sau đó, ông H tự đóng tài khoản zalo.

Từ ngày 30/9/2020 đến ngày 31/12/2021, đại dịch covid 19 diễn ra trên toàn thế giới trong đó có Việt Nam. Sự kiện bất khả kháng xảy ra ngoài ý chí của con người nên nguyên đơn không thể gặp trực tiếp được ông H để đòi nợ.

Từ ngày 29/01/2022, ông H mở zalo nên nguyên đơn liên tục gửi tin nhắn qua zalo và điện thoại (điện thoại ông H số: 0933993333), ông H nhắn lại hẹn

“trước ngày 28/2, bên H sẽ bốc tài sản Hóc Môn và chuyển 50% cho Thanh” và ông Thanh có nhắn tin “khi nào H thanh toán dứt điểm?” và ông H nhắn lại “Trong tháng 03, khi giải ngân tài sản HM”.

Từ tháng 08 năm 2022 đến ngày 31/12/2023, ông H vẫn tiếp tục cố ý né tránh không gặp nguyên đơn và cắt tất cả số điện thoại nên nguyên đơn không thể liên lạc được.

Đến ngày 10/01/2024, nguyên đơn lập Thông báo đòi nợ (V/v yêu cầu thực hiện đúng nghĩa vụ đã cam kết) gửi cho ông H bằng đường bưu điện thư nhanh đảm bảo có hồi báo theo Vận đơn gửi nhiều bưu gửi Bưu cục 743500-Tôn Thất Hiệp có (số hiệu bưu gửi EP740554727 ngày 10/01/2024). Trên cổng thông tin điện tử của bưu điện mã xác nhận số 1444, số hiệu bưu gửi EP740554727 đã phát thành công cho ông H.

Hiện nay, ông H vẫn tiếp tục cố ý né tránh (không trả lời tin nhắn, không trả lời điện thoại, không trả lời Thông báo đòi nợ ngày 10/01/2024), điều này cho thấy H không có thiện chí trả nợ số tiền 15.000.000.000 đồng cho nguyên đơn và ngang nhiên chiếm dụng số tiền trên.

Nhận thấy ông Nguyễn Tinh H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng vay tiền ngày 17/02/2020 nên nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu:

Buộc ông Nguyễn Tinh H hoàn trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 15.000.000.000 đồng.

Mức lãi suất chậm thanh toán theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 là 10%/năm (tạm tính từ ngày 31/03/2022 cho đến hết ngày 23/7/2024 là 3.500.000.000 đồng.

Tổng cộng tiền gốc và lãi suất: 18.500.000.000 đồng.

Phương thức trả nợ: Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn là ông Nguyễn Tinh H: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật, đồng thời có thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng nH bị đơn không có văn bản phản hồi ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, không đến Tòa án để giải quyết vụ án nên vụ án không tiến hành hòa giải được và vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Cao C trình bày:

Thoả thuận vay tiền giữa ông Đinh Việt Th với ông Nguyễn Tinh H là hoàn toàn hợp pháp: Căn cứ Hợp đồng vay tiền ký kết ngày 17/02/2020 giữa ông Đinh Việt Th và ông Nguyễn Tinh H, số Công chứng 001779, quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGD lập tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Kim Chi xác định nguyên đơn, bị đơn có đầy đủ các yếu tố như sau: Hoàn toàn tự nguyện giao kết hợp đồng này; các đương sự có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định pháp

luật; mục đích, nội dung hợp đồng không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Giữa nguyên đơn và bị đơn có thực hiện giao dịch cho vay tiền trên thực tế: Nguyên đơn đã chuyển khoản toàn bộ số tiền cho bị đơn vay là 15.000.000.000 đồng theo Ủy nhiệm chi số 69 ngày 17/02/2020 của Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) và văn bản số 94/CV-VAH.24 ngày 10/5/2024 của Ngân hàng TMCP Á Châu - PGD Vạn Hạnh về việc xác minh và in sao kê số dư tài khoản của ông Nguyễn Tinh H có thể hiện số tiền vay của nguyên đơn.

Từ những chứng cứ trên khẳng định nguyên đơn đã chuyển tiền cho vay và bị đơn đã nhận được tiền vay đúng thoả thuận theo Hợp đồng vay tiền ngày 17/02/2020.

Căn cứ Điều 2 Hợp đồng vay tiền ký kết ngày 17/02/2020, số Công chứng 001779, quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGD quy định thời hạn cho vay là 02 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, tức thời điểm trả nợ là ngày 17/4/2020.

Do tình hình kinh tế xã hội gặp nhiều khó khăn, cụ thể do Đại dịch Covid-19 diễn ra trên toàn cầu cũng như tin vào sự hứa hẹn và dùng tài sản để cam kết trả nợ từ bị đơn nên nguyên đơn đồng ý gia hạn thời gian trả nợ đến hết tháng 03/2022. Tuy nhiên từ cuối tháng 3/2022 đến nay, bị đơn vẫn không trả nợ nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng vay và thoả thuận với nguyên đơn, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc 15.000.000.000 đồng là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

Lãi suất và số tiền lãi phát sinh:

Căn cứ Điều 3 Hợp đồng vay tiền ký kết ngày 17/02/2020, số Công chứng 001779, quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGD quy định lãi suất cho vay do hai bên tự thoả thuận theo quy định pháp luật. Trên thực tế các bên không có thoả thuận về lãi suất cho vay, vì vậy Hợp đồng vay tiền ngày 17/02/2020 là loại hợp đồng vay không có lãi suất.

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 466; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 và khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, nguyên đơn (Bên cho vay) được quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả như sau: Nợ gốc: 15.000.000.000 đồng; lãi suất chậm trả: 10%/năm; thời hạn chậm trả: 02 năm 04 tháng (từ tháng 03/2022 đến ngày 23/7/2024).

- Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả = 15.000.000.000 đồng (nợ gốc quá hạn chưa trả) x 10%/năm (lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm trả nợ) x 2 năm 04 tháng (thời gian chậm trả nợ gốc) = 3.500.000.000 đồng.

Nhận thấy hành vi trốn tránh nghĩa vụ trả nợ của bị đơn đã vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Vì vậy, căn cứ quy

định tại Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015 và các tài liệu chứng cứ nêu trên, kính đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án như sau:

Buộc bị đơn - ông Nguyễn Tinh H hoàn trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 15.000.000.000 đồng và tiền lãi do hành vi chậm thanh toán theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 là 3.500.000.000 đồng

- Tổng cộng tiền gốc và lãi: 18.500.000.000 đồng.

- Phương thức trả nợ: Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát... được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và không có kiến nghị gì về tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ông Đinh Việt Th có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Nguyễn Tinh H, yêu cầu ông H thanh toán số tiền đã vay theo Hợp đồng vay tiền các bên ký kết. Do đó, Tòa án nhân dân Quận 1 xác định quan hệ tranh chấp là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn có Hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 18 Cô Giang, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nH vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ án dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Bị đơn đã từ bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do đó, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án dựa trên các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn xuất trình bản chính Hợp đồng vay tiền, số công chứng 001779, quyền số 2 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/02/2020 lập tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Kim Chi, có nội dung gồm: Số tiền cho vay: 15.000.000.000 đồng; Thời hạn cho vay là 02 (hai) tháng kể từ ngày ký hợp đồng; lãi suất do hai bên tự thỏa thuận theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, các bên ký hợp đồng vay tiền tại phòng công chứng có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định pháp luật, việc ký hợp đồng là tự nguyện; mục đích, nội dung hợp đồng không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, Hợp đồng vay tiền này có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định của pháp luật.

[5] Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn cũng như các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình và tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được, có đủ cơ sở để xác định nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 15.000.000.000 đồng, cụ thể: Thực hiện theo thỏa thuận của Hợp đồng vay tiền, nguyên đơn đã chuyển khoản cho bị đơn số tiền vay theo Ủy nhiệm chi số 69 ngày 17/02/2020 về việc chuyển tiền cho ông Nguyễn Tinh H vay với nội dung như sau: Người chuyển tiền: Đinh Việt Thanh, Số tài khoản: 40888888 - Ngân hàng ACB PGD Nguyen Chi Thanh; Người thụ hưởng: Nguyen Tinh Hung, Số tài khoản: 219897879 - Ngân hàng ACB - PGD Van Hanh; số tiền: 15.000.000.000 đồng; Nội dung: Tiền vay, đồng thời căn cứ vào văn bản số 94/CV-VAH.24 ngày 10/5/2024 của Ngân hàng TMCP Á Châu - Phòng giao dịch Vạn Hạnh về việc sao kê tài khoản của ông Nguyễn Tinh H thể hiện số tiền ông Đinh Việt Th chuyển khoản. Đã quá thời hạn trả nợ, nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ yêu cầu bị đơn trả nợ NH bị đơn không trả.

Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền vay 15.000.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại các Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về yêu cầu tiền lãi: Xét, thỏa thuận của các đương sự trong Hợp đồng vay tiền số công chứng 001779, quyền số 2 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/02/2020, có nội dung: Lãi suất do hai bên tự thỏa thuận theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn thừa nhận các bên không có thỏa thuận về mức lãi suất, do đó nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả

tiền lãi trong hạn và chỉ yêu cầu trả tiền lãi quá hạn tạm tính từ ngày 31/3/2022 đến ngày 23/7/2024 trên mức lãi suất 10%/năm (không yêu cầu tính lãi từ ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền đến ngày 30/3/2022) tương đương với số tiền lãi là 3.500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu 10%/năm là phù hợp với quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự 2015 và có lợi cho bị đơn (đáng lẽ bị đơn phải thanh toán tiền lãi quá hạn kể từ ngày 18/4/2020 và số tiền lãi thực tế bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tính từ ngày 31/3/2022 đến ngày 23/7/2024 là 3.520.000.000 đồng) nên có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về thời hạn thanh toán và phương thức thanh toán: Do bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên nguyên đơn nhận thấy bị đơn không có thiện chí thỏa thuận để giải quyết vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị đơn phải trả một lần toàn bộ số nợ vay ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Xét, từ khi quá thời hạn thanh toán theo thỏa thuận tại hợp đồng vay tiền, bị đơn không thanh toán tiền nợ cho nguyên đơn, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay khi đến hạn theo thỏa thuận của các bên. Do đó yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở để hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị đơn trả ngay một lần toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi cho nguyên đơn.

[8] Xét đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề nghị giải quyết vụ án đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn có yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

[10] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật Thi hành án dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Nguyễn Tinh H có trách nhiệm trả cho ông Đinh Việt Th số tiền nợ gốc là 15.000.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 31/3/2022 đến ngày 23/7/2024 là 3.500.000.000 đồng. Tổng cộng là 18.500.000.000 đồng một lần ngay khi bản án có hiệu lực.

Các bên thi hành dưới sự giám sát của cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Tinh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 126.500.000 đồng.

Ông Đinh Việt Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn lại cho ông Đinh Việt Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 63.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0038051 ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo, quyền kháng nghị:

Ông Đinh Việt Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Tinh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ việc.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Hạnh

